TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2019/HSST.
Ngày 27 - 11 -2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Kim Xuyến.
2. Bà Trần Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Tiến T, sinh năm: 1993 tại huyện M, tỉnh L; Nơi cư trú: Nhà số 75, đường T, khu phố 3, Phường 3; thị xã K, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn X và bà Đinh Thị H; Có vợ tên Lâm Thị Ngọc O và có hai con tên Trần Văn Q sinh năm 2014 và Trần Văn K, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại điều tra có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Phan Nguyễn Nhựt T1, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu phố 2, Phường 3, thị xã K, tỉnh L (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Đặng Quốc T3, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Khu phố 3, Phường 3, thị xã K, tỉnh L (vắng mặt).

2 Ông Vũ Gia T4, sinh năm: 1966; Địa chỉ: Ấp B, xã P, thị xã B, tỉnh B; Tạm trú tại: Khu phố 1, Phường 3, thị xã K, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Tại bản cáo trạng 30/CT-VKSKT ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An để xét xử bị cáo Trần Tiến T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Tiến T diễn biến như sau:

Khoảng 23 giờ 29/8/2019, sau khi chơi game bắn cá tại khu phố 1, Phường 3, thị xã K, thua hết tiền Trần Tiến T, sinh năm: 1993, hộ khẩu thường trú: khu phố 3,

Phường 3, thị xã K, đi bộ đến nhà Phan Trần Dũng T2, sinh năm: 1992 (là cháu của T) tại khu phố 2, phường 3, thị xã K chơi. Đến khoảng 01 giờ 15 phút ngày 30/8/2019, T đi bộ theo đường T để về nhà, khi đi đến hẻm vào nhà của Phan Nguyễn Nhựt T1, sinh năm: 1981, hộ khẩu thường trú: khu phố 2, Phường 3, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An (là bạn của T), T đi vào nhà T1 định xin ngủ nhờ. Khi vào nhà thì Nhựt T1 cùng gia đình đã ngủ hết. Lúc này, T thấy xe mô tô BKS: 51T9-6130 của Nhựt T1 đậu cặp ngôi mộ trước nhà, T nảy sinh ý định trộm cắp xe đem cầm cố lấy tiền chơi game bắn cá. T lén lút đi lại chổ đậu xe và quan sát nhìn xung quanh không thấy ai, T tháo dây điện ổ khóa xe rồi nối lại, dẫn xe ra đường lộ liên xã Tuyên Thạnh – Thạnh Hưng, thị xã Kiến Tường, Long An. Sau đó, T đạp xe nổ máy điều khiển xe về hướng cửa khẩu Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An sang Campuchia. Tại đây, T gặp người thanh niên tên Toàn (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) nên nhờ Toàn đem xe mô tô BKS: 51T9-6130 đi cầm. Sau khi Toàn cầm xe được số tiền 1.500.000 đồng, T cho Toàn 200.000 đồng, còn lại số tiền 1.300.000 đồng T sử dụng đánh bạc thua hết. Đến sáng ngày 30/8/2019 T trở về Phường 3, thị xã Kiến Tường thì bị lực lượng Công an mời việc, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tang vật không thu giữ được gồm: 01 xe mô tô hiệu Drum, màu nâu, BKS 51T9-6130 của Phan Nguyễn Nhựt T1 bị Trần Tiến T lấy trộm cầm ở Campuchia.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 22/KL-HĐ-ĐGTS ngày 30/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận: Giá trị tài sản xe mô tô hiệu Drum, BKS 51T9-6130, số máy 10313227-FMG3, số khung 200167821-DU100 tình trạng đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là 3.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Tiến T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa qua phần thẩm tra các chứng cứ Kiểm sát viên phát biểu quan điểm kết luận về vụ án và đề nghị xử lý vụ án như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Tiến T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Tiến T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Tiến T cho Ủy ban nhân dân Phường 3, thị xã K, tỉnh Lđể giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về phạt phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo T sống nghề làm thuê thu nhập không ổn định nên đề nghị miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tai phiên tòa bị hại ông Phan Nguyễn Nhựt T1 yêu cầu bị cáo T bồi thường 3.5000.000 đồng, bị cáo T đồng ý bồi thường nên công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo T với bị hại T1 là phù hợp.

Tiếp tục tạm giữ số tiền mà bị cáo T nộp 2.5000.000 đồng, hiện đang tạm gửi tại Kho bạc để đảm bảm công tác thi hành án dân sự. Buộc bị cáo T bồi thường tiếp số tiền là 1.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Tiến T chịu tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với người tên Toàn đem xe đi cầm dùm cho T không rõ tên và địa chỉ của Toàn nên chưa lấy lời khai được, khi nào tìm được làm rõ hành vi của Toàn sẽ xử lý sau, hơn nữa xảy ra bên Campuchia nên không xem xét trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Trần Dũng T2 (cháu của T) không biết việc T trộm cắp tài sản và hiện nay T2 không có mặt tại địa phương nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm liên quan.

Về lời trình bày của bị hại: Ông Phan Nguyễn Nhựt T1 yêu cầu bị cáo T bồi thường trị giá chiếc xe là 3.500.000 đồng.

Về lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được tiến hành theo trình tự thủ tục, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Tiến T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo để xét xử về tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Tiến T tại phiên tòa hôm nay, được đối chiếu với kết luận định giá, biên bản thực nghiệm điều tra, khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, đơn cớ mất của người bị hại, lời khai của người bị hại và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Bị cáo Trần Tiến T biết rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ khi có hành vi trái pháp luật xâm phạm, nhưng bị cáo lợi dụng sự mất cảnh giác của bị hại đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trót lọt chiến xe mô tô BKS 51T9-6130 của ông T1 sang Campuchia cầm 1.500.000 đồng đánh bạc nhằm thỏa mãn mục đích cá nhân.

[4] Trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 3.500.000 đồng.

[5] Như vậy, đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận rằng hành vi phạm tội của bị cáo Trần Tiến T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Tiến T ra Tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Tiến T là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây xôn xao dư luận trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo T bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để có hình phạt tương xứng mới giáo dục bị cáo T thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo Trần Tiến T đã gây ra. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Tự nguyện bồi thường khắc phục một phần thiệt hại; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặc khác bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, bị cáo Trần Tiến T có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo với thời gian dài thử thách, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Phan Nguyễn Nhựt T1 yêu cầu bị cáo T bồi thường 3.5000.000 đồng, bị cáo T đồng ý bồi thường nên công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo T với ông T1 là phù hợp với quy định tại Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự.

[9] Về phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội của bị cáo T còn có thể bị phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo sống nghề làm thuê thu nhập không ổn định nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[10] Về án phí: Theo quy định của pháp luật buộc bị cáo T phải chịu tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với người tên Toàn đem xe đi cầm dùm cho bị cáo T không rõ tên và địa chỉ chưa lấy lời khai được, khi nào tìm được làm rõ hành vi của ông Toàn sẽ xử lý sau, hơn nữa xảy ra bên Campuchia nên không xem xét trong vụ án này.

[12] Đối với Nguyễn Trần Dũng T2 (cháu của T) không biết bị cáo T trộm cắp tài sản và hiện nay ông T2 không có mặt tại địa phương nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm liên quan.

[13] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tiến T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Tiến T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27 tháng 11 năm 2019).

Giao bị cáo Trần Tiến T cho Ủy ban nhân dân Phường 3, thị xã K, tỉnh L để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp Trần Tiến T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Tiến T với ông Phan Nguyễn Nhựt T1. Bị cáo Trần Tiến T bồi thường thiệt hại cho ông Phan Nguyễn Nhựt T1 số tiền là 3.500.000 đồng (ba triệu đồng). Bị cáo Trần Tiến T đã nộp được 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) Công an thị xã Kiến Tường nộp vào tài khoản số: 3949.0.9067498.00000 tại Kho Bạc thị xã K ngày 17/10/2019. Tiếp tục tạm giữ số tiền này của bị cáo Trần Tiến T để đảm bảo công tác thi hành án dân sự. Bị cáo Trần Tiến T còn phải nộp thêm số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Trần Tiến T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND thị xã;*
- *Chi cục THADS thị xã;*
- *Bị cáo, bị hại, người liên quan;*
- *Đội CSTHAHS và hổ trợ tư pháp;*
- *Thi hành án phạt tù.*
- *Lưu hồ sơ.*
- *Lưu án văn.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trình Văn t